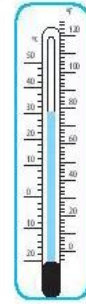


## BÀI 8. ĐO NHIỆT ĐỘ

**8.1.** Đơn vị đo nhiệt độ thường dùng hằng ngày của nước ta là gì?

**8.2.** GHĐ và ĐCNN của nhiệt kế như Hình 8.1 là

- A. 50 °C và 1 °C.
- B. 50 °C và 2 °C.
- C. Từ 20 °C đến 50 °C và 1 °C.
- D. Từ 20 °C đến 50 °C và 2 °C.



Hình 8.1

**8.3.** Tại sao bảng chia độ của nhiệt kế y tế lại không có nhiệt độ dưới 34 °C và trên 42 °C?

**8.4.** Bảng dưới đây ghi tên các loại nhiệt kế và nhiệt độ ghi trên thang đo của chúng.

Loại nhiệt kế	Thang nhiệt độ
Rượu	Từ - 30 °C đến 60 °C
Thủy ngân	Từ - 10 °C đến 110 °C
Kim loại	Từ 0 °C đến 400 °C
Y tế	Từ 34 °C đến 42 °C

Phải dùng loại nhiệt kế nào để đo nhiệt độ của bàn là, cơ thể người, nước đang sôi, không khí trong phòng?

**8.5.** Khi dùng nhiệt kế để đo nhiệt độ của chính cơ thể mình, người ta phải thực hiện các thao tác sau (chưa được sắp xếp theo đúng thứ tự):

- a) Đặt nhiệt kế vào nách trái, rồi kẹp cánh tay lại để giữ nhiệt kế.
- b) Lấy nhiệt kế ra khỏi nách để đọc nhiệt độ.
- c) Dùng bông lau sạch thân và bầu nhiệt kế.
- d) Kiểm tra xem thủy ngân đã tụt hết xuống bầu nhiệt kế chưa, nếu chưa thì vẩy nhiệt kế cho thủy ngân tụt xuống.

Hãy sắp xếp các thao tác trên theo thứ tự hợp lí nhất.

A. d, c, a, b.

B. a, b, c, d.

C. b, a, c, d.

D. d, c, b, d.

**8.6\***. Dùng nhiệt kế rượu để đo và theo dõi nhiệt độ vào các thời điểm trong ngày. Ghi lại các nhiệt độ ở các thời điểm đó theo mẫu bảng dưới đây.

Hãy xác định:

a) Nhiệt độ thấp nhất vào lúc mấy giờ?

b) Nhiệt độ cao nhất vào lúc mấy giờ?

c) Nhiệt độ trung bình trong ngày là bao nhiêu?

Thời gian	Nhiệt độ
7 giờ	
9 giờ	
10 giờ	
12 giờ	
14 giờ	
16 giờ	
18 giờ	